TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM
HUYỆN C
TỈNH G

Số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 03-7-2023
"*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Sỹ.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Siu Thun Phrâo;
2. Ông Chu Xuân Toàn.
Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy-Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Siu H'Đ, sinh năm 1992; Có mặt
Địa chỉ: Thôn P A, xã C, huyện C, tỉnh G.

2. Bị đơn: Anh Rah Lan C, sinh năm 1988; Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn P B, xã C, huyện C, tỉnh G.
3. Người phiên dịch tiếng Jrai: Ông Kpă B - Dân tộc Jrai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết xét xử vụ án nguyên đơn chị Siu H'Đ trình bày:

Về hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý, chị Siu H'Đ và anh Rah Lan C tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh G vào ngày 30/5/2012. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc cho đến đầu năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng tính cách không hợp nhau, thường xuyên cãi vả. Cuộc sống vợ chồng từ

đây không còn hạnh phúc. Chị Siu H'Đ và anh Rah Lan đã sống ly thân được 01 năm. Chị Siu H'Đ không còn tình cảm yêu thương anh Chơp nữa. Do đó, chị đề nghị quý Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G giải quyết cho chị được ly hôn với anh Rah Lan C.

Về con chung: Chị Siu H'Đ và anh Rah Lan C có 02 người con chung là các cháu Siu H'S, sinh ngày 02/8/2014 (nữ) và Siu Si Mn, sinh ngày 07/6/2011 (nam).

Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng các con chung là cháu Siu H'S, sinh ngày 02/8/2014 (nữ) và Siu Si Mn, sinh ngày 07/6/2011(nam); Chị Siu H'Đ không yêu cầu anh Rah Lan C phải cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Siu H'Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Rah Lan C trình bày:*

Về hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý, anh và chị Siu H'Đ tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh G vào ngày 30/5/2012. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc cho đến đầu năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng tính cách không hợp nhau, thường xuyên cãi vả. Cuộc sống vợ chồng từ đây không còn hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân được 01 năm. Anh không đồng ý ly hôn với chị Siu H'Đ. Anh Rah Lan C chỉ đồng ý ly hôn nếu như chị Siu H'Đ chịu bồi thường cho anh theo phong tục của người Jrai. Bồi thường cụ thể như thế nào thì anh chưa yêu cầu.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là Siu H'S, sinh ngày 02/8/2014 (nữ) và Siu Si Mn sinh ngày 07/6/2011 (nam).

Nếu như phải ly hôn, Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Siu H'Đ nuôi dưỡng con chung là Siu H'S, sinh ngày 02/8/2014 (nữ) và Siu Si Mn sinh ngày 07/6/2011 (nam). Anh không phải cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Rah Lan C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 12/12/2022, nguyên đơn là chị Siu H'Đ có đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn anh Rah Lan C và nộp kèm các tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, hợp pháp.

Xét hình thức nội dung đơn khởi kiện của chị Siu H'Đ đúng quy định, anh Rah Lan C có nơi cư trú tại thôn P B, xã C, huyện C, tỉnh G nên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn là anh Rah Lan C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] **Về nội dung vụ án:**

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Siu H'Đ và anh Rah Lan C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh G vào ngày 30/5/2012, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống đến năm 2020 giữa vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng. Chị Siu H'Đ và anh Rah Lan C đã sống ly thân được 01 năm mà không còn liên hệ về tình cảm với nhau nữa. Chị Siu H'Đ và anh Rah Lan C thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được. Nguyên nhân anh Chợp không đồng ý ly hôn vì giữa anh và chị Siu H'Đ chưa giải quyết xong về phần bồi thường theo phong tục tập quán của người dân tộc Jrai. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của chị Siu H'Đ và anh Rah Lan C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Chị Siu H'Đ yêu cầu được ly hôn với anh Rah Lan C là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là các cháu Siu H'S, sinh ngày 02/8/2014 (nữ) và Siu Si Mn sinh ngày 07/6/2011 (nam).

Hiện tại các cháu Siu H'S, sinh ngày 02/8/2014 (nữ) và Siu Si Mn sinh ngày 07/6/2011 (nam) đang ở với chị Siu H'Đ và được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt mặc dù không có sự cấp dưỡng của anh Rah Lan C; Xét tại phiên tòa chị Siu H'Đ có nguyện vọng được nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh Rah Lan C cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với nguyện vọng của cháu Siu H'S và Siu Si Mn. Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, anh Rah Lan C đồng ý với yêu cầu này.

Vì vậy, áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Siu H'Đ được nuôi dưỡng con chung là cháu Siu H'S, sinh ngày 02/8/2014 (nữ) và Siu Si Mn sinh ngày 07/6/2011 (nam) là phù hợp.

[3.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] **Về án phí sơ thẩm**: Chị Siu H'Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 và 266 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Siu H'Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Siu H'Đ được ly hôn với anh Rah Lan C.

2. Về con chung: Giao cháu Siu H'S, sinh ngày 02/8/2014 (nữ) và Siu Si Mn sinh ngày 07/6/2011 (nam) cho chị Siu H'Đ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp với nguyện vọng của cháu Siu H'S và Siu Si Mn; Anh Rah Lan C không phải cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Siu H'Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001228 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G. Chị Siu H'Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện C (02 bản);
- Chi cục THADS huyện C (01 bản);
- Toà án nhân dân tỉnh G (01 bản);
- UBND xã C (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản);
- Lưu VT (01 bản).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Tiến Sỹ